TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo **Bùi Văn Tr,** sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kh (đã chết) và bà Bùi Thị D; có vợ Bùi Thị Th và 01 con sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 25/01/2019, tạm giam ngày 03/02/2019. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm K, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2019, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuần tra trên địa bàn thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam phát hiện, thấy Bùi Văn Tr, sinh năm 1986 ở xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (khi đó Tr đang làm thuê và ở trọ tại thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà

Nam) có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, Công an huyện Kim Bảng phát hiện, thu giữ tại túi quần dài bên phải phía sau của Bùi Văn Tr đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng đục. Bùi Văn Tr khai nhận chất bột màu trắng đục bị thu giữ là ma túy, Tr cất giấu để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra còn thu giữ của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Bùi Văn Tr ở thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 24/PC09-MT ngày 28/01/2019 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,136gam loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn Tr khai nhận, mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Do Tr không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không xác minh, làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKB ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Bùi Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn Tr từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 25/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 24/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh viền đen nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn Tr thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 25/01/2019, tại thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang Bùi Văn Tr, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam tàng trữ trái phép 0,136gam Heroine tại túi quần dài bên phải phía sau mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Bùi Văn Tr đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo cất giấu 0,136gam Heroin tại túi quần dại bên phải phía sau của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng…hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bùi Văn Tr khai nhận, mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Do Tr không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/3/2019 gồm: 01 phong

bì niêm phong nguyên vẹn số 24/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh viền đen nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng, bị cáo liên lạc để mua trái pháp luật chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 25/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 24/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh viền đen nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/3/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Tr phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt